

### NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

Nhận định thị trường:

#### Tổng quan thị trường

|                       | Giá trị  | Thay đổi | ± %     |
|-----------------------|----------|----------|---------|
| VN-Index              | 380.10 ↓ | -0.59    | -0.15%  |
| KLGD (triệu ck)       | 20.24 ↓  | -5.99    | -22.85% |
| GTGD (tỷ đồng)        | 296.90 ↓ | -89.40   | -23.14% |
| Tổng cung (triệu ck)  | 61.12 ↑  | 27.84    | 83.65%  |
| Tổng cầu (triệu ck)   | 24.25 ↓  | -4.25    | -14.91% |
| Giao dịch NN          |          |          |         |
| KL mua (triệu ck)     | 2.23 ↓   | -1.62    | -42.06% |
| KL bán (triệu ck)     | 2.55 ↓   | -1.64    | -39.09% |
| Giá trị mua (tỷ đồng) | 50.87 ↓  | -50.32   | -49.73% |
| Giá trị bán (tỷ đồng) | 69.77 ↓  | -15.34   | -18.02% |

Thị trường chứng khoán Mỹ và châu Á có một phiên tăng khá, trong đó chỉ số Hang Seng Index tăng tới 5,63% trong phiên hôm nay nhờ thông tin Trung Quốc hạ tỷ lệ dự trữ bắt buộc lần đầu tiên trong 3 năm qua. Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc (PBOC) cho biết từ ngày 5-12 sẽ hạ tỷ lệ dự trữ bắt buộc (RRR) ngân hàng 0,5 điểm phần trăm lần đầu tiên trong ba năm nhằm tăng thanh khoản trong hệ thống ngân hàng khi áp lực lạm phát giảm. Động thái này của Trung Quốc có khả năng hướng tới việc khôi phục tốc độ tăng trưởng và hỗ trợ thị trường bất động sản vốn đang trên đà giảm.

Sở GDCK Hà Nội (HNX) thông báo kết quả đấu thầu 2,500 tỷ đồng trái phiếu Chính phủ tổ chức ngày 30/11. Theo đó, toàn bộ 2,500 tỷ đồng trái phiếu, bao gồm 1,500 tỷ đồng kỳ hạn 3 năm và 1,000 tỷ đồng kỳ hạn 5 năm đều được mua hết. Đây là một diễn biến khá tích cực khi mà đợt đấu giá trái phiếu chính phủ gần đây nhất ngày 10/11 vừa thất bại trên các trái phiếu kì hạn 3 – 5 năm.

Trước những tin đồn trên thị trường về khả năng hạ trần lãi suất huy động, Ngân hàng Nhà nước đã chính thức lên tiếng khẳng định là chưa có chủ trương hạ trần lãi suất huy động vào lúc này.

*Phiên hôm nay chỉ số HNX-Index bật tăng mạnh trở lại với mức tăng hơn 1,17%. Trên sàn Hồ Chí Minh, khá nhiều bluechips cũng có sự phục hồi mạnh mẽ mặc dù thanh khoản thị trường không tăng mạnh. Diễn biến này cho thấy trạng thái dao động ngang của thị trường đang là kịch bản có xác suất xảy ra cao khi mặt bằng giá cổ phiếu đang ở mức tương đối thấp. Thống kê về cung – cầu thể hiện lần thứ ba trong vòng 1 tháng qua sức mua tăng mạnh tại vùng hỗ trợ của chỉ số hai sàn, đồng thời áp lực bán cũng không nhiều với mức giá thấp như hiện tại.*

Duong Dao, Analyst

*Trong bối cảnh hiện tại, dòng tiền tham gia vào thị trường mặc dù đã có sự cải thiện nhưng chưa đủ mạnh để tạo cơ sở cho một đợt phục hồi mạnh trên hai sàn. Trạng thái giằng co giữa bên mua và bên bán có thể sẽ tiếp diễn trong một vài phiên tới với sự dao động của VN-Index quanh vùng 380 điểm, và HNX-Index trong khoảng 58 – 62.5 điểm. Nhà đầu tư giữ tiền mặt có thể tận dụng những phiên thị trường giảm điểm để giải ngân dần dần, tích lũy cổ phiếu cho danh mục trung – dài hạn theo phương thức giải ngân trung bình giảm. Ngược lại nhà đầu tư đang nắm giữ cổ phiếu không nên bán mạnh với giá thấp, mà cần điều chỉnh tỷ lệ cổ phiếu/ tiền mặt ở mức 50:50 để có chiến lược giao dịch hợp lý tùy thuộc vào diễn biến thị trường những phiên sắp tới.*

18 Lý Thường Kiệt, Hà Nội  
ĐT: (84-4) 39343888 Fax: 393439999

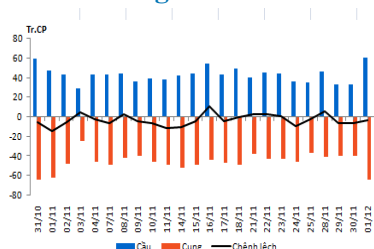
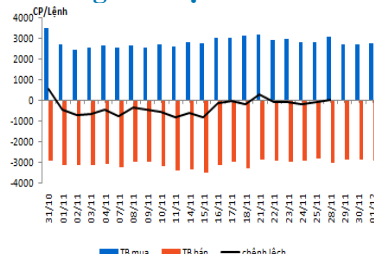
**HNX:****Nhận định thị trường:****Tổng quan thị trường**

|                       | Giá trị | Thay đổi | ± %     |
|-----------------------|---------|----------|---------|
| HNX-Index             | 61.18   | ↑ 0.71   | 1.17%   |
| KLGD (triệu ck)       | 21.60   | ↓ -8.47  | -28.17% |
| GTGD (tỷ đồng)        | 199.23  | ↓ -57.96 | -22.54% |
| Tổng cung (triệu ck)  | 38.41   | ↑ 5.89   | 18.13%  |
| Tổng cầu (triệu ck)   | 37.66   | ↑ 8.32   | 28.34%  |
| <b>Giao dịch NN</b>   |         |          |         |
| KL mua (triệu ck)     | 0.11    | ↑ 0.06   | 106.62% |
| KL bán (triệu ck)     | 0.16    | ↓ -0.27  | -62.87% |
| Giá trị mua (tỷ đồng) | 1.22    | ↑ 0.35   | 40.23%  |
| Giá trị bán (tỷ đồng) | 1.24    | ↓ -3.16  | -71.84% |

*Đồ thị HNX-Index (tuần).*

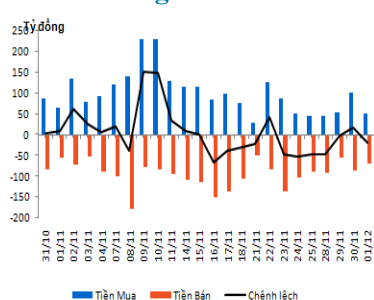
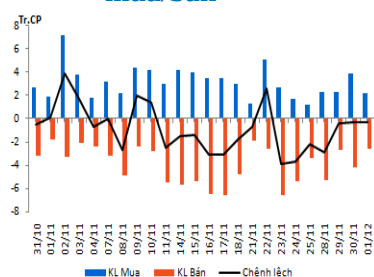
HNX-Index lại có một phiên phục hồi mạnh sau khi giảm về vùng hỗ trợ 58 – 60 điểm. Diễn biến thị trường cho thấy áp lực bán có dấu hiệu cạn kiệt khi mặt bằng giá cổ phiếu đang ở mức tương đối thấp. Dòng tiền tham gia thị trường có dấu hiệu cải thiện nhẹ khi sức mua tăng dần tại vùng hỗ trợ thể hiện sự tích lũy. Công cụ dòng tiền MFI phân kỳ tăng (positive divergence), và nếu tiếp tục tăng sẽ thoát khỏi vùng quá bán (cross 30) tạo tín hiệu BUY. Mặc dù vậy, dòng tiền gia tăng hiện tại vẫn chưa đủ mạnh để tạo cơ sở cho một đợt phục hồi mạnh mẽ, do đó rủi ro giảm giá trong ngắn hạn vẫn còn.

*Mặt bằng giá cổ phiếu đang ở vùng khá thấp. Diễn biến phiên giao dịch hôm nay cho thấy khả năng giảm sâu của thị trường sẽ khó xảy ra nếu không có những thông tin tác động tiêu cực tới tâm lý thị trường. Mặc dù vậy, dòng tiền tham gia thị trường chưa đủ để tạo thành một đợt sóng phục hồi mạnh trên sàn Hà Nội, do đó khả năng giằng co cung – cầu sẽ có xác suất xảy ra cao trong một vài phiên tới. HNX-Index có khả năng dao động hẹp trong khoảng 58 – 62,5 điểm. Nhà đầu tư không nên bán mạnh trong giai đoạn hiện tại, đặc biệt trong những phiên thị trường giảm. Có thể cơ cấu tỷ lệ cổ phiếu / tiền mặt ở mức 50 – 50 để có chiến lược giao dịch bình quân giá tốt nhất tùy theo diễn biến những phiên giao dịch sắp tới của thị trường.*

**HSX:****Cung cầu****Trung bình lệnh mua/bán****Diễn biến thị trường sàn Hồ Chí Minh**

Sàn Hồ Chí Minh có mức sụt giảm không đáng kể và chịu sự ảnh hưởng mạnh của nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn và một số mã cổ phiếu ngân hàng. Đợt khớp lệnh đầu tiên, VN-Index chỉ giảm 0,05% với mức giảm 0,22 điểm nhưng đã có hơn 1 triệu đơn vị cổ phiếu được khớp lệnh, gấp hơn 2 lần thanh khoản đợt mở cửa phiên trước. Chỉ số giảm mạnh dần sau đó khi một số mã như MSN, CTG,... có mức giá khớp lệnh giảm dần, lúc giảm sâu nhất VN-Index giảm tới hơn 3 điểm. Tuy nhiên vào cuối phiên, sự phục hồi trên nhiều mã cổ phiếu bluechips đã kéo chỉ số thu hẹp đà giảm. Kết thúc phiên VN-Index chỉ giảm 0,15%, mức giảm chưa tới 0,6 điểm và đóng cửa ở ngưỡng 380 điểm. Tuy nhiên thanh khoản khớp lệnh của thị trường chỉ đạt 17,6 triệu đơn vị, giảm hơn 16% so với phiên trước đó.

Khối ngoại giảm mạnh lượng giao dịch khi mua vào 2,2 triệu đơn vị tương đương với 50,8 tỷ đồng, và bán ra 2,5 triệu đơn vị, tương đương với 69,7 tỷ đồng.

**HNX:****Cung cầu****Trung bình lệnh mua/bán****Diễn biến thị trường Hà Nội:**

Diễn biến trái ngược với sàn Hồ Chí Minh, HNX-Index lại có mức tăng khá mạnh khi đóng cửa ở mức 61,18 điểm, tăng 0,71 điểm (tương đương với 1,17%). Thanh khoản thị trường cũng tăng khá mạnh khi khối lượng khớp lệnh đạt 19,5 triệu đơn vị, tăng hơn 18% so với phiên trước đó. Sự phục hồi cũng lan rộng trên các mã bluechips và midcap khi hầu hết các mã cổ phiếu chiếm tỷ trọng giao dịch cao trên toàn sàn đều có mức giá khớp “xanh” vào cuối phiên. Tính theo giá bình quân, số lượng cổ phiếu tăng giá chiếm ưu thế với 128 CP, còn lại là 85 CP giảm giá, 75 CP đứng giá và có tới 105 CP không giao dịch. Phiên giao dịch có 31 CP tăng trần và 24 CP giảm sàn.

Phiên hôm nay, khối ngoại giảm mạnh lượng bán ra trên sàn Hà Nội khi họ chỉ bán 161,000 đơn vị, tương đương với 1,2 tỷ đồng, giảm hơn 60% so với lượng bán ra phiên trước đó. Ở chiều ngược lại, họ mua vào 109,000 đơn vị, tương đương 1,2 tỷ đồng.

## Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 01/12/2011:

| ST | Mã  | Tên công ty                                   | Giá<br>đóng | KLGD<br>(cp) | Tăng/Giảm | P/B * | P/E<br>trailing | Nơi<br>giao |
|----|-----|-----------------------------------------------|-------------|--------------|-----------|-------|-----------------|-------------|
| 1  | PCG | CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị          | 5,100       | -            | ↔ 0.00    | 0.45  | 15.00           | HNX         |
| 2  | PCT | CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long                 | 3,100       | -            | ↔ 0.00    | 0.29  | 23.85           | HNX         |
| 3  | PFL | CTCP Dầu khí Đồng Đô                          | 4,600       | 95,900       | ↓ -2.13   | 0.27  | 0.45            | HNX         |
| 4  | PGS | CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam         | 23,100      | 286,100      | ↓ -3.83   | 1.35  | 49.11           | HNX         |
| 5  | PPS | CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN     | 10,600      | 157,300      | ↓ -2.80   | 0.87  | 46.09           | HNX         |
| 6  | PPE | CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam         | 3,600       | -            | ↔ 0.00    | 0.33  | N/A             | HNX         |
| 7  | PSG | CTCP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn        | 5,300       | 100          | ↓ -5.66   | 0.49  | 3.98            | HNX         |
| 8  | PSI | CTCP Chứng Khoán Dầu khí                      | 4,100       | 58,100       | ↓ -4.65   | 0.41  | 0.61            | HNX         |
| 9  | PVC | Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí | 13,800      | 103,800      | ↓ -2.17   | 0.82  | 6.30            | HNX         |
| 10 | PVE | Tổng công ty Tư vấn và Thiết kế Dầu khí       | 10,400      | 18,900       | ↓ -2.86   | 1.82  | 7.48            | HNX         |
| 11 | PVG | CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc         | 12,800      | 248,900      | ↓ -1.55   | 0.82  | 6.46            | HNX         |
| 12 | PVI | Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí                    | 17,100      | 56,600       | ↓ -1.14   | 0.73  | 21.92           | HNX         |
| 13 | PVR | CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN    | 6,000       | 3,200        | ↓ -3.23   | 0.58  | 1.60            | HNX         |
| 14 | PVS | Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí            | 13,000      | 47,800       | ↓ -5.97   | 1.10  | 4.89            | HNX         |
| 15 | PVX | Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN                  | 8,500       | 1,408,400    | ↓ -3.45   | 0.37  | 1.37            | HNX         |
| 16 | DPM | Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí     | 29,000      | 40,160       | ↓ -1.37   | 1.73  | 4.68            | HSX         |
| 17 | PET | Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí            | 11,800      | 26,990       | ↑ 0.85    | 1.06  | 6.45            | HSX         |
| 18 | PGD | CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN         | 31,200      | 12,140       | ↓ -0.95   | 2.11  | 9.38            | HSX         |
| 19 | PTL | CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí         | 4,900       | 89,000       | ↔ 0.00    | 0.43  | 3.38            | HSX         |
| 20 | PVD | Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí      | 36,200      | 313,700      | ↔ 0.00    | 2.79  | 13.88           | HSX         |
| 21 | PVF | Tổng CTCP Tài chính Dầu khí                   | 9,000       | 293,750      | ↓ -1.11   | 0.80  | 10.76           | HSX         |
| 22 | PVT | Tổng CTCP vận tải Dầu khí                     | 3,700       | 134,340      | ↓ -2.70   | 0.48  | 29.20           | HSX         |
| 23 | PXI | CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí  | 5,300       | 26,330       | ↓ -1.85   | 0.45  | 1.21            | HSX         |
| 24 | PXM | CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung               | 7,200       | 40,070       | ↓ -1.37   | 0.65  | 8.17            | HSX         |
| 25 | PXS | CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí      | 8,800       | 35,590       | ↓ -1.12   | 0.80  | N/A             | HSX         |
| 26 | PXT | CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí        | 5,000       | 760          | ↓ -2.00   | 0.50  | N/A             | HSX         |
| 27 | NT2 | CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2            | 6,800       | 5,000        | ↔ 0.00    | N/A   | N/A             | UPCOM       |
| 28 | POV | CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng                | 5,800       | -            | ↔ 0.00    | N/A   | N/A             | UPCOM       |
| 29 | PSP | CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ             | 4,500       | 7,200        | ↑ 2.27    | 0.40  | N/A             | UPCOM       |
| 30 | PTT | CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương               | 3,800       | -            | ↔ 0.00    | 0.38  | N/A             | UPCOM       |

Nguồn: HSX, HNX

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH

## HSX

| 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất tuần |        |          |       |                                    |
|--------------------------------------|--------|----------|-------|------------------------------------|
| Mã                                   | Mở cửa | Đóng cửa | ± %   | Giá trị giao dịch<br>(1 triệu VNĐ) |
| HAG                                  | 23,400 | 22,900   | -2.14 | 423,826                            |
| VIC                                  | 89,500 | 82,000   | -8.38 | 120,431                            |
| STB                                  | 13,900 | 14,800   | 6.47  | 116,705                            |
| FPT                                  | 48,600 | 48,200   | -0.82 | 87,021                             |
| BVH                                  | 62,000 | 59,500   | -4.03 | 71,386                             |

## HNX

| 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất tuần |        |          |       |                                    |
|--------------------------------------|--------|----------|-------|------------------------------------|
| Mã                                   | Mở cửa | Đóng cửa | ± %   | Giá trị giao dịch<br>(1 triệu VNĐ) |
| KLS                                  | 9,900  | 9,800    | -1.01 | 145,293                            |
| VND                                  | 9,700  | 9,600    | -1.03 | 136,175                            |
| SHB                                  | 6,500  | 6,400    | -1.54 | 116,925                            |
| ACB                                  | 20,100 | 20,200   | 0.50  | 110,704                            |
| PVX                                  | 9,800  | 9,200    | -6.12 | 109,631                            |

| 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần |        |          |       |       |
|---------------------------------|--------|----------|-------|-------|
| Mã                              | Mở cửa | Đóng cửa | Tăng  | ± %   |
| BIC                             | 6,000  | 7,000    | 1,000 | 16.67 |
| JVC                             | 12,400 | 14,000   | 1,600 | 12.90 |
| PXI                             | 6,200  | 6,900    | 700   | 11.29 |
| LGC                             | 23,200 | 25,500   | 2,300 | 9.91  |
| PXM                             | 6,300  | 6,900    | 600   | 9.52  |

| 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần |        |          |       |       |
|---------------------------------|--------|----------|-------|-------|
| Mã                              | Mở cửa | Đóng cửa | Tăng  | ± %   |
| LM7                             | 7,700  | 9,600    | 1,900 | 24.68 |
| KST                             | 10,800 | 12,800   | 2,000 | 18.52 |
| SEL                             | 5,200  | 5,900    | 700   | 13.46 |
| BTH                             | 8,300  | 9,400    | 1,100 | 13.25 |
| VCM                             | 10,500 | 11,800   | 1,300 | 12.38 |

| 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần |        |          |        |        |
|---------------------------------|--------|----------|--------|--------|
| Mã                              | Mở cửa | Đóng cửa | Giảm   | ± %    |
| SMC                             | 12,100 | 9,100    | -3,000 | -24.79 |
| OGC                             | 11,200 | 8,700    | -2,500 | -22.32 |
| PAC                             | 24,000 | 18,900   | -5,100 | -21.25 |
| PTC                             | 9,800  | 7,800    | -2,000 | -20.41 |
| KBC                             | 13,500 | 10,900   | -2,600 | -19.26 |

| 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần |        |          |        |        |
|---------------------------------|--------|----------|--------|--------|
| Mã                              | Mở cửa | Đóng cửa | Giảm   | ± %    |
| LCD                             | 9,100  | 6,800    | -2,300 | -25.27 |
| APG                             | 4,500  | 3,500    | -1,000 | -22.22 |
| MEC                             | 6,500  | 5,100    | -1,400 | -21.54 |
| VDS                             | 5,700  | 4,500    | -1,200 | -21.05 |
| MIM                             | 11,300 | 9,000    | -2,300 | -20.35 |

| 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất tuần |                       |     |                       |
|--------------------------------------------------|-----------------------|-----|-----------------------|
| Mã                                               | GT mua<br>(triệu VNĐ) | Mã  | GT bán<br>(triệu VNĐ) |
| FPT                                              | 54,822                | VIC | 84,834                |
| BVH                                              | 45,975                | BVH | 60,166                |
| VIC                                              | 45,356                | HAG | 40,191                |
| VCB                                              | 44,749                | VNM | 28,465                |
| PVD                                              | 37,409                | FPT | 26,034                |

| 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất tuần |                       |     |                       |
|--------------------------------------------------|-----------------------|-----|-----------------------|
| Mã                                               | GT mua<br>(triệu VNĐ) | Mã  | GT bán<br>(triệu VNĐ) |
| PVX                                              | 7,790                 | PVI | 3,389                 |
| KLS                                              | 7,368                 | PVS | 1,446                 |
| PVG                                              | 4,218                 | PVX | 1,413                 |
| NTP                                              | 2,991                 | NTP | 1,400                 |
| PVI                                              | 2,331                 | SD2 | 826                   |

## KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

### THÔNG TIN LIÊN HỆ

#### Ban Phân tích

E -mail: [research@psi.vn](mailto:research@psi.vn)

Tel: (84-4) 3934 3888



**PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ**

*Trụ sở chính:*

**18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999**

*Chi nhánh Hà Nội*

**Tầng 1, 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4)39343888; Fax: (84-4)39343999**

*Chi nhánh Nam Định*

**Tầng 1, lô 13+21 Đường Đông A, Khu đô thị mới Hoà Vượng, Nam Định – ĐT: (84-350) 3677989; Fax: (84-350) 3677979**

*Chi nhánh Thanh Hoá*

**Tầng 1, số 38A đại lộ Lê Lợi, Thanh Hoá**

*Chi nhánh Nghệ An*

**Số 19, Quang Trung, Tp. Vinh, Nghệ An**

*Chi nhánh Hải Phòng*

**Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng**

*Chi nhánh TP.HCM:*

**Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919**

*Chi nhánh Vũng Tàu:*

**Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521**

*Chi nhánh Đà Nẵng:*

**Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339**